TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày: 11 - 4 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Danh Cư.

2/ Bà Đặng Thị Huê.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Minh H; giới tính: Nam; sinh năm: 1980; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 769/24E đường Ph, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 10/12; con ông Lương Minh L và bà Nguyễn Kim D; có vợ Lê Thị Thu Th, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 10/3/1997 Tòa án nhân dân Quận T xét xử 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội "Hiếp dâm". Ngày 03/01/2001 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 07 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân".

Tổng hợp với bản án 18 tháng tù treo buộc chấp hành hình phạt chung là 08 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong toàn bộ 02 bản án ngày 23/9/2009.

Ngày 21/6/2006 Tòa án nhân dân Quận T xét xử 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 26/3/2012.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 28/11/2018 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Huỳnh Thạch H1; sinh năm: 1959; nơi cư trú: 144/7A Đường V, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, Lương Minh H đi bộ tại khu vực Phường M, Quận T với ý định tìm kiếm tài sản của người khác để sơ hở thì chiếm đoạt mang bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang qua nhà số 144/7A Đường V, Phường M, Quận T thì H nhìn thấy chiếc xe gắn máy biển số 59H1-260.29 của anh Huỳnh Thạch H1 đang dựng bên hông nhà (xe có khóa cổ, không người trông coi), H liền lén lút đi đến bên cạnh xe dùng thanh kim loại tự chế hình L (còn gọi là đoản) bẻ khóa chiếm đoạt xe dẫn ra ngoài nổ máy điều khiển tẩu thoát. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/8/2018, khi H điều khiển xe đến trước số 948 đường K, phường H2, quận BT để tìm nơi tiêu thụ thì bị Tổ Hình sự đặc nhiệm Hướng Nam - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra phát hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và bàn giao H cùng xe biển số 59H1-260.29 cho Công an phường H2, quận BT để điều tra làm rõ. Tại cơ quan Công an, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Ngoài vật chứng, công an còn tạm giữ của H 02 bộ khóa từ hình con bướm, 01 đầu đoản kim loại, 01 thanh kim loại hình L là công cụ H dùng vào việc phạm tội, 01 điện thoại di động hiệu Zip Mobile là tài sản cá nhân của H. Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, anh Hào đã đến Công an Phường M, Quận T trình báo.

Ngày 04/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T kết luận: giá trị của chiếc xe gắn máy biển số 59H1-260.29 là 15.000.000 đồng. Ngày 16/10/2018 Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại xe cho anh Hào và anh Hào không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 12/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lương Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù theo khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 bộ khóa từ, 01 đầu đoản kim loại dài 05cm, 01 thanh kim loại chữ L dùng để gắn đầu lục giác dài khoảng 15 x 03 cm.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Zip Mobile.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, Lương Minh H đi bộ ngang qua nhà số 144/7A Đường V, Phường M, Quận T thì H thấy 01 chiếc xe gắn máy biển số 59H1-260.29 của anh Huỳnh Thạch H1 dựng bên hông nhà, không người trông coi. H đã lén lút đi đến bên cạnh chiếc xe, dùng thanh kim loại hình chữ L bẻ khóa chiếm đoạt chiếc xe, chiếc xe trị giá 15.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét thấy, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] 01 xe gắn máy biển số 59H1-260.29 Cơ quan điều tra Công an Quận T đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

[6.2] 02 bộ khóa từ, 01 đầu đoản kim loại dài 05cm, 01 thanh kim loại chữ L dùng để gắn đầu lục giác dài khoảng 15 x 03 cm là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.3] 01 điện thoại di động hiệu Zip Mobile không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lương Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2018.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bộ khóa từ hình con bướm dùng để mở khóa xe, 01 (một) đầu đoản kim loại dài 05cm, 01 (một) thanh kim loại chữ L dùng để gắn đầu lục giác dài khoảng 15 x 03 cm.

Trả lại cho bị cáo Lương Minh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Zip Mobile màu xanh đen.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 14/PNK ngày 06/12/2018 của Công an Quận T).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận T; (2)
- Chi cục THADS Quận T; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận T (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận T; (1)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (1)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (16)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp